

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 504/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 675/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 472/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Trung K, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Lý Tr, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2022 và quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đặng Trung K trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012, anh K và chị Nguyễn Lý Tr tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hay cự cãi. Anh K và chị Tr đã ly thân hơn 01 năm nay, không còn sống chung. Anh K xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh K và chị Tr có 03 người con chung là Đặng Như Y, sinh ngày 06/9/2012, Đặng Như A, sinh ngày 06/9/2012 và Đặng Hải Đ, sinh ngày 24/10/2016, đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, anh K đồng ý giao các con cho chị Tr nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh K và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Lý Tr đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Nguyễn Lý Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về hôn nhân*: Năm 2012, anh Đặng Trung K và chị Nguyễn Lý Tr tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh K trình bày do bất đồng quan điểm, hay cự cãi. Hai người đã ly thân hơn 01 năm nay, không còn sống chung. Anh K xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với chị Tr. Về phía chị Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị Tr không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K được ly hôn với chị Tr.

[4] *Về con chung*: Anh K và chị Tr có 03 người con chung là Đặng Như Y, sinh ngày 06/9/2012, Đặng Như A, sinh ngày 06/9/2012 và Đặng Hải Đ, sinh ngày 24/10/2016, đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, anh K đồng ý giao các con cho chị Tr nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Ý và Ái trên 07 tuổi và đang sống với chị Tr. Do chị Tr không hợp tác nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến nguyện vọng của hai cháu Y và A. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Đặng Như Y, Đặng Như A và Đặng Hải Đ cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị Tr không có ý kiến hoặc yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi

con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu chị Tr có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] *Về tài sản*: Anh K và chị Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Anh K xác định không có.

[8] *Về án phí*: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Trung K và chị Nguyễn Lý Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Như Y, sinh ngày 06/9/2012, Đặng Như A sinh ngày 06/9/2012 và Đặng Hải Đ, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Nguyễn Lý Tr trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 01/11/2022, anh K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005629 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Trần Hợi,
huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc